

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và Phê duyệt
quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực bồi thường nhà
nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc
thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận
một cửa và công dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng
Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1837/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư
pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực bồi thường nhà nước thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 121/TTr-STP ngày
25/6/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính
và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực bồi
thường nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp
như sau:

1. Công bố 04 Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực bồi thường
trong đó: Cấp tỉnh 03 Danh mục thủ tục hành chính, Cấp xã 01 Danh mục thủ tục
hành chính và thay thế các Danh mục thủ tục hành chính tại mục VII phần A, mục
VI phần C Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà
nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày
20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành
chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

(Có Phụ lục I ban hành kèm theo)

2. Bãi bỏ 02 Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện trong lĩnh vực bồi thường nhà nước tại mục III phần B Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

(Có Phụ lục II ban hành kèm theo)

3. Phê duyệt 04 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực bồi thường nhà nước trong đó: Cấp tỉnh 03 quy trình, cấp xã 01 quy trình và thay thế các quy trình tại mục VII phần A, mục IV phần C ban hành kèm theo Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

(Có Phụ lục III ban hành kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ 01/7/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- VNPT Sơn La;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tr.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh

Phụ lục I
DANH MỤC
Thủ tục hành chính trong lĩnh vực bồi thường nhà nước
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

I. CẤP TỈNH: 03 thủ tục hành chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	04 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
2	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	- 60 ngày làm việc. - Trường hợp có nhiều tình tiết phức tạp có thể kéo dài không quá 76 ngày.	Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật TNBTCNN năm 2017 ở cấp tỉnh	Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan giải quyết bồi thường hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 về ban hành một số Biểu mẫu trong công tác bồi thường; - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>
3	Phục hồi danh dự	12 ngày	Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành	Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan giải quyết bồi	Không	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật TNBTCNN năm 2017 ở cấp tỉnh	thường hoặc qua dịch vụ bưu chính		quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 về ban hành một số Biểu mẫu trong công tác bồi thường; - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>

II. CẤP XÃ: 01 thủ tục hành chính

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	- 60 ngày làm việc. - Trường hợp có nhiều tình tiết phức tạp có thể kéo dài không quá 76 ngày làm việc.	Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 của Luật TNBTCNN năm 2017 ở cấp xã	Nộp trực tiếp tại cơ quan giải quyết bồi thường	Không	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 về ban hành một số Biểu mẫu trong công tác bồi thường; - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>

Phụ lục II
DANH MỤC

**Thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bồi thường
nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.003915	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước - Luật số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về Tổ chức chính quyền địa phương - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	Bồi thường nhà nước	Cơ quan tiếp nhận nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại ở cấp huyện trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật TNBTCNN năm 2017 là cơ quan giải quyết bồi thường.
2	1.000802	Thủ tục phục hồi danh dự cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước - Luật số	Bồi thường nhà nước	Cơ quan tiếp nhận nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại ở cấp huyện trong hoạt

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về Tổ chức chính quyền địa phương - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp		động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật TNBTCNN năm 2017 là cơ quan giải quyết bồi thường.

Phụ lục III
DANH MỤC

Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
trong lĩnh vực bồi thường nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

I. CẤP TỈNH: 03 quy trình

2. Xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường

Thời gian đang thực hiện: 04 ngày làm việc

TT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công	Hồ sơ yêu cầu xác định cơ quan giải quyết bồi thường	0,5
B2	Phân công công việc	Trưởng phòng chuyên môn	Ý kiến phân công nhiệm vụ	0,5
B3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn	Xây dựng công văn triệu tập họp với các cơ quan liên quan	0,5
B4	Sở Tư pháp tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để xác định cơ quan giải quyết bồi thường	Lãnh đạo Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan	Cập nhật thông tin văn bản xác định cơ quan giải quyết bồi thường	01
B5	Xem xét, Thẩm định và ký nháy	Trưởng phòng chuyên môn, thuộc Sở Tư pháp	Văn bản xác định cơ quan giải quyết bồi thường	0,5

TT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B6	Xem xét và ký duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Văn bản xác định cơ quan giải quyết bồi thường	0,5
B7	Ban hành văn bản kí số	Văn thư	Đóng dấu số	0,25
B8	Lưu hồ sơ và trả kết quả	Phòng chuyên môn; Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn bản xác định cơ quan giải quyết bồi thường	0,25
	Tổng thời gian thực hiện			04 ngày

2. Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại

Thời gian đang thực hiện: 60 ngày làm việc; trường hợp có nhiều tình tiết phức tạp có thể kéo dài không quá 76 ngày.

TT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
				Trường hợp không phức tạp	Trường hợp phức tạp kéo dài
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công	Hồ sơ yêu cầu giải quyết bồi thường	01	01
B2	Phân công công việc	Trưởng phòng chuyên môn, thuộc Sở Tư pháp	Ý kiến phân công nhiệm vụ	05	05
B3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn, thuộc Sở Tư	Xây dựng công văn triệu tập họp với các cơ quan	15	22

TT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
				Trường hợp không phức tạp	Trường hợp phức tạp kéo dài
		pháp	liên quan		
B4	Tiến hành thương lượng bồi thường, xác minh thiệt hại, thực hiện thương lượng	Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan	Xây dựng biên bản thương lượng, biên bản xác minh thiệt hại, thực hiện thương lượng	25	32
B5	Xem xét, Thẩm định và ký nháy	Trưởng phòng chuyên môn, thuộc Sở Tư pháp	Biên bản giải quyết bồi thường	06	08
B6	Xem xét và ký duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan	Ký duyệt Biên bản giải quyết bồi thường	07	07
B7	Ban hành văn bản kí số	Văn thư	Đóng dấu số	0,5	0,5
B8	Lưu hồ sơ và trả kết quả	Phòng chuyên môn, thuộc Sở Tư pháp; Trung tâm phục vụ hành chính công	Biên bản giải quyết bồi thường	0,5	0,5
	Tổng thời gian thực hiện			60 ngày	76 ngày

3. Phục hồi danh dự

Thời gian đang thực hiện: 12 ngày

TT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công	Hồ sơ yêu cầu phục hồi danh dự	0,5
B2	Phân công công việc	Trưởng phòng chuyên môn, thuộc Sở Tư pháp	Ý kiến phân công nhiệm vụ	0,5
B3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Xây dựng công văn triệu tập hợp với các cơ quan liên quan	03
B4	Tiến hành phục hồi danh dự	Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan	Xây dựng văn bản phục hồi danh dự	07
B5	Xem xét, thẩm định và ký nháy	Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Văn bản phục hồi danh dự	01
B6	Xem xét và ký duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan	Ký duyệt Văn bản phục hồi danh dự	1,5
B7	Ban hành văn bản kí số	Văn thư	Đóng dấu số	0,25
B8	Lưu hồ sơ và trả kết quả	Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp; Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn bản phục hồi danh dự	0,25
	Tổng thời gian thực hiện			12 ngày

II. CẤP XÃ: 01 quy trình

1. Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại

Thời gian đang thực hiện: 60 ngày làm việc; trường hợp có nhiều tình tiết phức tạp kéo dài không quá 76 ngày làm việc.

TT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
				Trường hợp không phức tạp	Trường hợp phức tạp
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Hồ sơ yêu cầu giải quyết bồi thường	01	01
B2	Xem xét, xử lý, chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Công văn chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền	05	05
B3	Thụ lý hồ sơ	Cơ quan giải quyết bồi thường	Hồ sơ yêu cầu giải quyết bồi thường	05	08
B4	Cử người giải quyết bồi thường	Cơ quan giải quyết bồi thường	Quyết định cử người giải quyết	05	06
B5	Xác minh thiệt hại	Người giải quyết bồi thường	Biên bản xác minh thiệt hại	10	12
B6	Báo cáo xác minh thiệt hại	Người giải quyết bồi thường	Báo cáo xác minh thiệt hại	05	05
B7	Tiến hành thương lượng việc	Cơ quan giải quyết bồi thường	Biên bản thương	18	25

TT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
				Trường hợp không phức tạp	Trường hợp phức tạp
	bồi thường	thường	lượng		
B8	Hoàn thành việc thương lượng	Cơ quan giải quyết bồi thường	Báo cáo việc thương lượng	05	06
B9	Ra quyết định giải quyết bồi thường	Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường	Quyết định giải quyết bồi thường	05	07
B10	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Quyết định giải quyết bồi thường	01	01
Tổng thời gian thực hiện				60 ngày	76 ngày